TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày 02-6-2023
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: 110 đường T, tổ 4, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông H có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1983; địa chỉ: Hẻm 125 đường T, tổ 4, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà X vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn là ông Huỳnh Văn H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị X tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16-3-2004.

Trong quá trình chung sống, ông và bà Nguyễn Thị X thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, quan điểm sống bất đồng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và không đạt được mục đích hôn nhân. Từ tháng 9 năm 2022 đến nay, ông và bà Nguyễn Thị X không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến ai và bỏ mặc nhau. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị X.

Ông và bà Nguyễn Thị X có hai con chung là cháu Huỳnh Hồng N, sinh ngày 09-3-2005 và cháu Huỳnh Hồng V, sinh ngày 07-02-2008. Cháu Huỳnh Hồng N đã thành niên, có khả năng tự lập và hiện đang sống cùng bà Nguyễn Thị X nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết; ly hôn, ông có nguyện vọng được

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Hồng V và không yêu cầu bà Nguyễn Thị X phải cấp dưỡng cho con.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị X. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị X không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Nguyễn Thị X không có lời khai tại hồ sơ vụ án và cũng không có lời khai tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện: Ông Huỳnh Văn H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị X và tranh chấp về nuôi con. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của ông Huỳnh Văn H đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị X cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thủ tục lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên: Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn Hòa giải viên ngày 09-02-2023, ông Huỳnh Văn H không đồng ý lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn là bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bà Nguyễn Thị X tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị X đăng ký kết hôn ngày 16-3-2004 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị X phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hoà, tình cảm vợ chồng ngày càng mất dần, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Đến nay, ông Huỳnh Văn H không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị X, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và không đạt được mục đích hôn nhân. Vì vậy, ông Huỳnh Văn H yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị X.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các thủ tục để bà Nguyễn Thị X tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc ông Huỳnh Văn H yêu cầu ly hôn nhưng bà Nguyễn Thị X đều vắng

mặt chứng tỏ bà không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân của họ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu của ông Huỳnh Văn H về việc ly hôn bà Nguyễn Thị X là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về con: Ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị X có hai con chung là cháu Huỳnh Hồng N, sinh ngày 09-3-2005 và cháu Huỳnh Hồng V, sinh ngày 07-02-2008.

Cháu Huỳnh Hồng N đã thành niên và có khả năng tự lập nên ông Huỳnh Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Văn H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hồng V; tại đơn trình bày ngày 24-4-2023, cháu Huỳnh Hồng V có nguyện vọng được ở với ông Huỳnh Văn H sau khi cha mẹ ly hôn; nguyện vọng của ông Huỳnh Văn H và cháu Huỳnh Hồng V là chính đáng và đúng pháp luật. Ông Huỳnh Văn H có đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con, đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Huỳnh Hồng V cho ông Huỳnh Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ông Huỳnh Văn H không yêu cầu bà Nguyễn Thị X cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Huỳnh Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Huỳnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H.

1.1. Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn H ly hôn bà Nguyễn Thị X.

1.2. Về con: Giao cháu Huỳnh Hồng V cho ông Huỳnh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Huỳnh Hồng V thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003054 ngày 09-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; ông Huỳnh Văn H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Huỳnh Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 02-6-2023. Bà Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường Y, thành phố P (GCNKH số 162, đăng ký ngày 16-3-2004);
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền